

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN BÌNH
TỈNH YÊN BÁI**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Bản án số: 14/2019/HS-ST

Ngày 10-5-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN BÌNH, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trần Anh Đào

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lục Văn Khai
2. Ông Trần Ngọc Thái

- Thư ký phiên toà: Bà Đinh Thị Kim Thao – Thư ký Toà án nhân dân huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Bình tham gia phiên toà:
Ông Hoàng Văn Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 12/2019/TLST-HS ngày 10/4/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2019/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 4 năm 2019, đối với bị cáo:

Nguyễn Đức T (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 07 tháng 7 năm 1976 tại huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái; Nơi cư trú: Tổ 1, thị trấn Y, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Đức M, sinh năm 1949 hiện trú tại tổ 1, thị trấn Y, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái và con bà Phạm Thị Q, sinh năm 1949 (đã chết); Vợ: Trần Thị Hòa, sinh năm 1981 (đã ly hôn) và 01 con, sinh năm 2003; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 24/7/2003 bị Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái xử phạt 02 năm tù về tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy” (đã được xóa án tích); Ngày 31/5/2011 bị Ủy ban nhân dân huyện Yên Bình ra Quyết định số 527/QĐ-UBND về việc áp dụng biện pháp đưa đối tượng nghiện ma túy vào cơ sở chữa bệnh thời hạn 24 tháng, đến ngày 06/7/2013 thì chấp hành xong; Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 23-01-2019, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái. Có mặt.

- Bị hại: Nguyễn Đức V, sinh năm 1974 – Trú tại: Tổ 1, phường Y, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Người làm chứng:

1. Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1978 – Trú tại: Tổ 1, thị trấn Y, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái. Có mặt.

2. Bà Vương Thu H, sinh năm 1958 – Trú tại: Tổ 1, thị trấn Y, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

- Người giám định: Ông Mã Trung K và Ông Nguyễn Khắc G - Giám định viên thuộc Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Yên Bái. Không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng hơn 20 giờ ngày 13/12/2018 anh Nguyễn Đức V đã đến nhà Nguyễn Đức T chửi bới, có những lời lẽ xúc phạm đến danh dự, nhân phẩm của Tuấn và đe dọa giết mẹ con chị Nguyễn Thị N là em gái của Nguyễn Đức T. Vì vậy, do bức xúc và lo sợ cho sự an toàn của mẹ con chị N nên Nguyễn Đức T đã lấy một con dao kim loại ở trong nhà chạy ra sân chỗ anh V đang đứng chém trúng vào má bên trái trên mặt anh V làm anh V ngã xuống sân, bất tỉnh. Sau khi anh V bị chém, chị Nguyễn Thị N đã gọi cho người thân đưa anh V đi bệnh viện đồng thời điện báo cho cơ quan Công an sự việc nêu trên.

Kết luận giám định pháp y về thương tích số 07/TgT ngày 10/01/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Yên Bái kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Nguyễn Đức V tại thời điểm giám định là 14% (Mười bốn phần trăm).

Vật chứng thu giữ là một con dao bằng kim loại dài 40cm, chuôi bằng gỗ màu vàng dài 12cm, phần lưỡi dao dài 28cm, lưỡi dao có phần rộng nhất là 8cm, hẹp nhất là 3cm, một phần lưỡi dao mài cạnh sắc.

Quá trình điều tra, Nguyễn Đức T khai nhận toàn bộ sự việc như trên và công nhận vật chứng thu giữ là con dao Nguyễn Đức T dùng để chém anh Nguyễn Đức V.

Bản cáo trạng số 14/CT-VKS-YB ngày 09 tháng 4 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái truy tố Nguyễn Đức T về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức T phạm tội “Cố ý gây thương tích”; áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T từ 02 (hai) năm đến 02(hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự và tuyên án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Đức T khai nhận hành vi phạm tội và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Bình, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Bình trong giai đoạn điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Việc thu thập các tài liệu, chứng cứ trong vụ án đã đầy đủ, đảm bảo hợp pháp, khách quan.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Đức T: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người làm chứng, phù hợp với lời khai của bị hại về hành vi dùng dao chém bị hại, phù hợp với vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Tối ngày 13/12/2018, do bức xúc về việc bị anh Nguyễn Đức V chửi, xúc phạm đến danh dự, nhân phẩm của bị cáo và đe dọa giết mẹ con em gái bị cáo nên bị cáo Nguyễn Đức T đã lấy một con dao kim loại dài 40cm chém vào má bên trái trên mặt anh Nguyễn Đức V, gây tỷ lệ tổn thương cơ thể cho anh Nguyễn Đức V là 14% (Mười bốn phần trăm). Hành vi chủ động dùng dao tấn công người bị hại của bị cáo là thuộc trường hợp “dùng hung khí nguy hiểm” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự. Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Đức T đã phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Bình truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác, gây mất trật tự an ninh tại địa phương. Vì vậy, cần có hình phạt tương xứng, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo thành người lương thiện và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo:

Bị cáo Nguyễn Đức T là người có nhân thân xấu. Năm 2003 bị Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái xử phạt 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (đã được xóa án tích). Mặt khác, bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, năm 2011 bị đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc. Bị cáo không lấy đó làm bài học để sửa đổi bản thân, thể hiện ý thức tự tu dưỡng, rèn luyện bản thân của bị cáo là rất kém. Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo; sau khi chém anh V gây thương tích bị cáo đã tác động đến người thân trong gia đình bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại; Trong vụ án này, bị hại là anh Nguyễn Đức V cũng có lỗi, bị cáo phạm tội trong trường hợp bị kích

động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của anh V gây ra. Bị cáo Nguyễn Đức T có bố đẻ là người có công với nước (năm 2001 được Nhà nước thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất). Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Đối với hành vi xúc phạm danh dự, nhân phẩm bị cáo Nguyễn Đức T của anh Nguyễn Đức V. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với anh Nguyễn Đức V về hành vi “Có lời nói thô bạo, xúc phạm danh dự, nhân phẩm của anh Nguyễn Đức T” là phù hợp.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều trị thương tích tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Yên Bái, gia đình bị cáo Nguyễn Đức T đã bồi thường một phần tiền chi phí điều trị cho anh Nguyễn Đức V số tiền là 2.300.000 đồng (*Hai triệu ba trăm nghìn đồng*). Bị hại Nguyễn Đức V xác nhận gia đình bị cáo Tuấn đã bồi thường cho anh khoản tiền trên và anh yêu cầu bị cáo Nguyễn Đức T phải bồi thường cho anh thêm các khoản tiền sau: Tiền mua 02 bịch máu là 8.000.000 đồng; tiền mua 02 lọ kem lạnh sẹo là 7.000.000 đồng; tiền thuê người chăm sóc và chi phí sinh hoạt, thuốc men là 20.000.000 đồng; tiền thu nhập bị mất do không đi làm được là 5.000.000 đồng. Tổng số là 41.000.000đ (*Bốn mươi một triệu đồng*). Tất cả các khoản tiền yêu cầu bồi thường thiệt hại nêu trên, bị hại không cung cấp được các hóa đơn, tài liệu gì.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Đức T đồng ý bồi thường thiệt hại theo như yêu cầu của bị hại. Xét thấy việc bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại số tiền trên là hoàn toàn tự nguyện, không trái các quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

[7] Về xử lý vật chứng thu giữ trong vụ án:

Đối với 01 con dao kim loại mà bị cáo Nguyễn Đức T dùng làm công cụ để chém bị hại. Xét liên quan đến tội phạm và không có giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

[9] Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T 02 (hai) năm 06(sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam bị cáo 23/01/2019.

3. Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Xử lý vật chứng tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 17 tháng 4 năm 2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Bình và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái như sau:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) con dao bằng kim loại dài 40cm, chuôi bằng gỗ màu vàng dài 12cm, phần lưỡi dao dài 28cm, lưỡi dao có phần rộng nhất là 8cm, phần hẹp nhất là 3cm, lưỡi dao mài sắc (dao cũ đã qua sử dụng).

4. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 357, 468, 584, 585, 590 Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo Nguyễn Đức T phải bồi thường cho bị hại Nguyễn Đức V tổng số tiền là 41.000.000đ (Bốn mươi một triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà bị cáo chưa bồi thường số tiền trên thì bị cáo còn phải chịu lãi đối với số tiền còn phải thi hành với mức lãi suất là 10%/năm tương ứng với số tiền chậm trả tại thời điểm thi hành án.

5. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Đức T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 2.050.000đ (Hai triệu không trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Yên Bình;
- Công an huyện Yên Bình;
- THADS huyện Yên Bình;
- Sở tư pháp;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu HS, THA, TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Anh Đào

